

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VỀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025,
KẾ HOẠCH SXKD – ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) kiểm toán độc lập và được Ban Kiểm soát thẩm tra, xác nhận;

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động của HĐQT:

a. Nhân sự:

Năm 2025, Thành viên HĐQT là 03 người, gồm có:

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Thế Hòa | – Chức vụ: Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Minh Chung | – Chức vụ: Thành viên |
| - Ông Vũ Minh Tuấn | – Chức vụ: Thành viên |

b. Các hoạt động của HĐQT:

Từ tháng 04/2025 đến tháng 03/2026, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp, ban hành 04 Nghị quyết để chỉ đạo, điều hành mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty. Báo cáo thường niên và công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian quy định.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp, cùng thảo luận và thống nhất nội dung họp để chỉ đạo, điều hành toàn diện các hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị và Công ty thành viên triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được các mục tiêu HĐQT đề ra.

Từng thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, kết quả SXKD năm 2025 của Công ty vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao cho.

c. Kết quả điều hành doanh nghiệp của Tổng Giám đốc

Năm 2025, Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn và nhiệm vụ được giao trong việc tiến hành mọi mặt hoạt động của Công ty; cẩn trọng và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty vượt kế hoạch; hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn về người và tài sản; đời sống, thu nhập NLĐ được đảm bảo; các yêu cầu về hoàn thiện thủ tục pháp lý bắt buộc (PCCC, môi trường, bảo hiểm, kiểm định chất lượng kho..) được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ với chi phí phù hợp nhất.

2. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

- Dự báo ngành dịch vụ cho thuê kho bãi sẽ khó khăn trong thời gian tới do tình hình bất ổn trên thế giới và sự thay đổi nội tại nền kinh tế của Việt Nam, HĐQT/Ban TGD đặt mục tiêu năm 2026 là: Kiểm soát toàn diện các rủi ro có thể phát sinh; ổn định giá cho thuê và hỗ trợ sau bán hàng để giữ khách hàng; tăng khai thác tài sản hiện có; mở rộng đầu tư, hợp tác khi có cơ hội tốt; tích cực tích lũy tài chính để dự phòng cho tương lai.

- Về hoạt động SXKD: Tổ chức triển khai, giám sát thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm khi được ĐHĐCĐ thông qua. Chỉ đạo và giám sát thực hiện công tác tiếp tục duy tu, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp TSCĐ như nhà kho, phương tiện vận tải, cơ sở hạ tầng sau nhiều năm hoạt động bị hư hại; bảo đảm phòng chống cháy nổ, an toàn, vận hành chất lượng và đảm bảo dịch vụ phù hợp; từng bước hoàn thiện công tác tổ chức lao động, sắp xếp nhân sự hợp lý; rà soát sửa đổi các quy định quản lý nội bộ liên quan đến cán bộ, độ tuổi lao động và tiền lương; tăng cường quản lý công nợ, quản lý chi phí và chú trọng phát triển thương hiệu, hình ảnh Công ty.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

I. Khái quát tình hình chung năm 2025

- Kinh tế năm 2025 diễn biến phức tạp, tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức thấp 2,6 – 2,8%; kinh tế vĩ mô Việt Nam đạt kết quả tích cực toàn diện trên nhiều lĩnh vực, GDP đạt 8,02%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 3,31%.

- Đối với Công ty cổ phần An Bình, hoạt động SXKD bảo đảm an toàn, hiệu quả, hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động; đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

II. Kết quả hoạt động SXKD – đầu tư XDCB năm 2025

1. Chỉ tiêu chủ yếu: Báo cáo tài chính hợp nhất (đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: đồng

| TT | Nội Dung | Thực hiện đến 31/12/2024 | Năm 2025 | | Tỷ lệ TH 2025/2024 (%) | Tỷ lệ TH/KH 2025 (%) |
|----|----------------------|--------------------------|-----------------|-----------------|------------------------|----------------------|
| | | | KH ĐHĐCĐ | TH 2025 | | |
| 1 | Doanh thu BH và CCDV | 184.978.196.802 | 185.000.000.000 | 200.181.584.314 | 108,22 | 108,21 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 112.015.967.375 | 105.014.947.000 | 111.822.029.531 | 99,83 | 106,48 |

| | | | | | | |
|---|--------------------------------|----------------|----------------|----------------|--------|--------|
| 3 | Thuế TNDN | 26.295.431.029 | 22.053.139.000 | 23.254.311.889 | 88,43 | 105,45 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 86.437.514.407 | 82.961.808.000 | 89.284.695.704 | 103,29 | 107,62 |
| 5 | Đầu tư XDCB, mua sắm CCDC | 7.418.554.938 | 5.524.500.000 | 6.829.686.479 | 92,06 | 123,63 |
| 6 | Thu nhập bình quân người/tháng | 15.209.252 | 16.342.000 | 19.028.513 | 125,11 | 116,44 |

* *Chú thích:* BCTC hợp nhất bao gồm BCTC riêng của Công ty cổ phần An Bình và Công ty con (Công ty TNHH MTV XD An Bình Phát).

2. Chỉ tiêu chủ yếu của Công ty cổ phần An Bình, BCTC riêng (đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội Dung | Năm 2024 | Năm 2025 | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|-----------------|-----------------|-----------|
| 1 | Doanh thu BH và CCDV | 183.880.018.202 | 199.485.750.994 | 108,49 |
| 1.1 | Doanh thu bán lẻ xăng dầu | 35.083.169.306 | 36.411.587.908 | 103,79 |
| 1.2 | Doanh thu dịch vụ | 148.796.848.896 | 163.074.163.086 | 109,60 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 111.383.596.679 | 111.553.935.222 | 100,15 |
| 3 | Thuế TNDN | 26.167.926.890 | 23.200.311.027 | 88,66 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 85.932.647.850 | 89.070.602.257 | 103,65 |
| 5 | Tăng giá trị TSCĐ do đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm | 7.418.554.938 | 6.829.686.479 | 92,06 |
| 6 | Thu nhập BQ người/tháng | 15.209.252 | 19.028.513 | 125,11 |

3. Hoạt động của các Chi nhánh và Công ty con:

* **Chi nhánh:** Công ty có 01 Chi nhánh hạch toán phụ thuộc là:

- Chi nhánh Đồng Nai (Mã số Chi nhánh: 0300541105-003)
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (MSCN: 0300541105-004): Đã giải thể từ ngày 12/9/2025. Trong năm 2025 Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh không có hoạt động doanh thu nào.

* **Công ty con hạch toán độc lập:**

- Công ty TNHH Một Thành Viên XD An Bình Phát: MSDN: 3703079009 cấp ngày 23/8/2022, VDL 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*), do Công ty cổ phần An Bình sở hữu 100% VDL.

- Các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty MTV XD An Bình Phát năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội Dung | Kế hoạch của ĐHCĐ | Thực hiện đến 31/12/2025 | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|-----|---------------------------|-------------------|--------------------------|-----------------|
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | 100,00 |

| | | | | |
|---|----------------------|-------------|-------------|--------|
| 2 | Doanh thu BH và CCDV | 590.833.000 | 695.833.320 | 117,77 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 130.841.000 | 268.094.309 | 204,90 |
| 4 | Thuế TNDN | 26.168.000 | 54.000.862 | 206,36 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 104.673.000 | 214.093.447 | 204,54 |

4. Báo cáo và quyết toán đầu tư XDCB, sửa chữa nâng cấp, mua sắm CCDC

- Công việc đã thực hiện đến 31/12/2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội dung | Năm 2025 | | Tỷ lệ TH/KH 2025 (%) |
|----|-----------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | | KH ĐHĐCĐ | Thực hiện | |
| 1 | Tổng kho Sóng Thần 1 | 634.000.000 | 639.495.500 | 100,87 |
| 2 | Tổng kho Sóng Thần 2 | 1.070.000.000 | 1.070.000.000 | 100,00 |
| 2 | Tổng kho Biên Hoà 2 | 790.000.000 | 3.141.466.184 | 397,65 |
| 3 | Tổng kho Chi nhánh Đồng Nai | 1.179.500.000 | 1.439.414.585 | 122,04 |
| 4 | Tổng kho Phú Lợi | 180.000.000 | 276.194.000 | 153,44 |
| 5 | Khu Tổng kho Bình Chiểu | 1.671.000.000 | 1.255.116.246 | 75,11 |
| 6 | Mua trang thiết bị do KH thanh lý | 0 | 78.000.000 | |
| | Tổng cộng: | 5.524.500.000 | 6.829.686.479 | 123,63% |

5. Thực hiện tăng vốn điều lệ 05% theo Chương trình ưu đãi lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2025

- Ban TGD đã thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2025, phê duyệt danh sách CB-CNV được lựa chọn quyền mua, thông báo cho CB-CNV được lựa chọn và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 5% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 vào ngày 01/10/2025. Cụ thể như sau:

+ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần An Bình

+ VDL trước khi thực hiện ESOP: 30.703.110.000 đồng, tương ứng: 3.070.311 cổ phần

+ Số lượng cổ phần phát hành năm 2025: 153.515 cổ phần (tăng 5%)

+ Loại cổ phần: Cổ phần ưu đãi có điều kiện

+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

+ Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.535.150.000 đồng

+ Nguồn vốn thực hiện:

- Từ Quỹ Đầu tư phát triển: 307.030.000 đồng

- Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 307.030.000 đồng

- Từ tiền mua cổ phiếu của CB-CNV: 921.090.000 đồng

Tổng cộng: 1.535.150.000 đồng

+ VDL sau khi phát hành: 32.238.260.000 đồng (3.223.826 CP).

- Đợt phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP 2025 đã thành công, không có trường hợp nào từ chối quyền mua hay mua ít hơn số cổ phần được mua.

- Ban TGD đã nộp hồ sơ thay đổi Chứng nhận Đăng ký kinh doanh về thay đổi vốn Điều lệ và đã được cấp Chứng nhận đăng ký kinh doanh mới, thay đổi lần thứ 16 ngày 08/10/2025, ghi nhận vốn điều lệ mới là: 32.238.260.000 đồng.

6. Về Dự án kho bãi tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh).

- Năm 2025, Sau khi sáp nhập tỉnh Bình Dương vào thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan chức năng vẫn chưa có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tồn tại từ năm 2020 đối với Dự án này. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục kiến nghị UBND Tp.HCM tìm cách hỗ trợ, xử lý tháo gỡ vướng mắc để Công ty được thực hiện theo các kế hoạch đã được phê duyệt, cấp phép trước đây.

- Hiện tại, Công ty vẫn đang khai thác kho đã đầu tư xây dựng hiện hữu và mặt bằng chưa được cấp phép xây dựng.

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, phương án PPLN 2025 là:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội dung | Năm 2025 | | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|-----|--|-----------------|----------------------|-----------------|
| | | Kế hoạch ĐHĐCĐ | Thực hiện 31/12/2025 | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 105.014.947.000 | 111.822.029.531 | 106,48 |
| 2 | Thuế TNDN | 22.053.139.000 | 23.254.311.889 | 105,45 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 82.961.808.000 | 89.284.695.704 | 107,62 |
| 4 | Dự kiến cổ tức/vốn điều lệ (%) | 200% | đã tạm ứng 100% | 50,00 |
| 5 | Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST | 8.296.180.800 | 8.928.469.570 | 107,62 |
| 6 | Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc Lợi: 05% LNST | 4.148.090.400 | 4.464.234.785 | 107,62 |

7. Mức trích lập thù lao kinh phí hoạt động của HĐQT năm 2025 là 3% trên lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã kiểm toán.

8. Mức trích lập thù lao kinh phí hoạt động của BKS năm 2025 là 1% trên lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty quyết định mức thù lao, chi phí hoạt động cụ thể để chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS, phù hợp với quy định nội bộ về trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS.

** Chú thích:*

- LNST 89.284.695.704 đồng đạt 276,95% VDL.

III. Công tác quản trị - điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc và một số vấn đề khác

1. Công tác Kinh doanh

Năm 2025 vẫn còn nhiều khó khăn, biến động do tình hình kinh tế - chính trị - xã hội đất nước, do tắc nghẽn chuỗi nguyên vật liệu - sản xuất – phân phối – giao nhận toàn cầu. Tuy nhiên, công tác kinh doanh vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra nhờ nỗ lực nắm bắt tình hình thị trường, tích cực đàm phán, linh hoạt điều chỉnh giá thuê phù hợp với từng khách hàng; mở rộng quan hệ tạo được mạng lưới khách hàng, đối tác cùng ngành nghề; nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

2. Công tác Tài chính - Kế toán

Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo hướng dẫn của cấp trên và cơ quan quản lý Nhà nước. Tăng cường kiểm soát và thu hồi công nợ, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hành tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí. Số liệu kế toán rõ ràng, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản trị của Doanh nghiệp.

3. Các đơn vị, Chi nhánh

Cán bộ - công nhân viên tại các Chi nhánh, Tổng kho đã rất nỗ lực thực hiện nghiêm túc các quy định; không để xảy ra tai nạn, mất an toàn lao động; ANTT được duy trì 24/7; bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, hàng hoá, nhà xưởng. Công tác PCCC thường xuyên được kiểm tra, huấn luyện và đầu tư nâng cấp.

4. Chế độ chính sách với Người lao động

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và đúng pháp luật về lao động, thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện và nâng lên từng bước; thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký kết trong thoả ước lao động tập thể; hợp đồng lao động, lương, thưởng, chế độ phép, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp...; các nội quy, quy chế phù hợp với quy định pháp luật.

Trang phục, công cụ dụng cụ lao động, làm việc được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

5. Các hoạt động xã hội – từ thiện

Năm 2025, Hội đồng quản trị hỗ trợ các cơ quan đơn vị, hỗ trợ hồ sơ nhân ái, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, gia đình chính sách, người có công, gia đình khó khăn ở vùng sâu vùng xa và miền núi; ủng hộ xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, chi thường Lễ, Tết cho CB-CNV, khám sức khỏe định kỳ của cán bộ Tổng số tiền chi là: 1.375.835.800 đồng.

6. Tình hình thực hiện quản lý và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- Vốn Nhà nước là: 3.570.000.000 đồng,

- Số cổ phần tương ứng là: 357.000 cp, chiếm 11,07% VĐL tại Công ty.

- Người đại diện vốn Nhà nước: Trung tá Đỗ Kim Cương, trợ lý Phòng Tài chính/Bộ Tham mưu Quân đoàn 34 theo Quyết định số 335/QĐĐ-BQP ngày 24/9/2021 của Bộ trưởng BQP.

- Năm 2025, Bộ Quốc phòng đã có chỉ đạo Bộ Tư lệnh Quân đoàn 34 v/v tiếp tục thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty. TGD đã làm việc với Ban Chỉ đạo xử lý thoái vốn của QĐ34 và báo cáo vấn đề vướng mắc của hai khu đất Hợp tác kinh doanh với Quân đoàn 4 trước đây được chuyển giao về cho Sư đoàn 309/Quân khu 7 và Lữ đoàn

22/BCTTG quản lý thực tế chưa được Bộ Quốc phòng ký hợp đồng thuê đất. Công ty sẽ thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và sẵn sàng thực hiện việc thoái vốn Nhà nước theo chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 34 và các cơ quan liên quan.

PHẦN III: KẾ HOẠCH SXKD - ĐẦU TƯ XDCB VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2026

I. Phương hướng, mục tiêu chung

- Tích lũy và nâng cao năng lực tài chính; tối đa các nguồn thu; phát triển hiệu quả hoạt động kinh doanh, đầu tư.

- Từng bước áp dụng CNTT, công nghệ AI để dần thay đổi cách thức tổng hợp thông tin thị trường, khách hàng... giúp Ban Điều hành nhanh chóng ra quyết định; xây dựng và thực hành văn hóa doanh nghiệp; học hỏi, sáng tạo để nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong quản lý doanh nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp, tích cực hỗ trợ khách hàng; chủ động nắm bắt tình hình SXKD; tìm kiếm phương án đầu tư, hợp tác để mở rộng hoạt động.

- Tăng vốn điều lệ theo phương thức lựa chọn cho người lao động ESOP năm 2026, phát hành ưu đãi cho CB-CNV có nhiều nỗ lực và cống hiến, là những người có sự nhiệt tình, cẩn thận, trung thực, trung thành và chủ động tìm kiếm giải pháp gắn bó tương lai với Công ty; có đóng góp trong việc tăng doanh thu, lợi nhuận, cải thiện hiệu quả kinh doanh trong năm tăng trưởng trở về trước hiện đang làm việc tại Công ty.

II. Kế hoạch SXKD và Đầu tư XDCB chủ yếu năm 2026

1. Kế hoạch SXKD chủ yếu – Chỉ tiêu hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội Dung | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ KH26/TH25 |
|-----|-------------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| 1 | Vốn Điều lệ | 32.238.260.000 | 33.850.170.000 | 105,00 |
| 2 | Doanh thu BH và CCDV | 200.181.584.314 | 202.100.000.000 | 100,96 |
| 2.1 | Doanh thu bán lẻ xăng dầu | 36.411.587.908 | 36.000.000.000 | 98,87 |
| 2.2 | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 163.074.163.086 | 166.100.000.000 | 101,86 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 111.822.029.531 | 113.500.000.000 | 101,50 |
| 4 | Thuế TNDN | 23.254.311.889 | 23.608.000.000 | 101,52 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 89.284.695.704 | 89.892.000.000 | 100,68 |
| 6 | Đầu tư XDCB, sửa chữa, mua sắm CCDC | 6.829.686.479 | 20.327.994.000 | 297,64 |
| 7 | Thu nhập BQ người/tháng | 19.028.513 | 17.753.000 | 93,30 |

- Vấn đề lớn nhất năm 2026 (và các năm sau này) là sự tăng đột biến tiền thuê đất của các Hợp đồng thuê đất hiện tại. Dự kiến năm 2026 tiền thuê đất tăng 36,15% so với

năm 2025 làm ảnh hưởng hiệu quả kinh doanh (Theo bảng giá đất năm 2026 của UBND thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai).

- Vấn đề lớn thứ hai là hoàn thiện tính pháp lý của Dự án Kho bãi – Đất thương mại dịch vụ tại khu phố 9, phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường Phú Lợi, Tp. HCM). HĐQT/BTGD sẽ tiếp tục kiến nghị UBND Tp.HCM tìm cách hỗ trợ, xử lý tháo gỡ vướng mắc để Công ty được thực hiện theo các kế hoạch đã được phê duyệt, cấp phép trước đây, và sẽ báo cáo Cổ đông trong các kỳ họp sau.

2. Kế hoạch đầu tư XDCB – sửa chữa, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Hạng mục | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------|---------|
| 1 | Tổng kho Sóng Thần 1 | 784.000.000 | |
| 2 | Kho Sóng Thần 2 (Xây dựng mới nhà kho 2.853m2) | 15.123.744.000 | |
| 3 | Tổng kho Biên Hòa 2 | 2.103.750.000 | |
| 4 | Tổng kho Chi nhánh Đồng Nai | 1.061.500.000 | |
| 5 | Tổng kho Phú Lợi | 190.000.000 | |
| 6 | Tổng kho Bình Chiểu | 1.065.000.000 | |
| | Tổng cộng | 20.327.994.000 | |

3. Kế hoạch tăng vốn Điều lệ bằng Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) 2026.

Để tạo động lực, khuyến khích cho người lao động cũng như tri ân những đóng góp của người lao động vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã vượt chỉ tiêu, kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần An Bình quyết định tiếp tục thực hiện Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2026) và báo cáo, xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP - 2026. Cụ thể như sau:

| STT | Nội Dung | Số liệu |
|-----|-----------------------------|----------------|
| 1 | Vốn Điều lệ hiện tại | 32.238.260.000 |
| 2 | Số cổ phần đang lưu hành | 3.223.826 |
| 3 | Dự kiến phát hành ESOP 2026 | 5% |
| 4 | Số cổ phần phát hành | 161.191 |
| 5 | Mệnh giá cổ phần phát hành | 10.000 |
| 6 | Giá trị phát hành | 1.611.910.000 |
| 7 | VĐL sau phát hành | 33.850.170.000 |
| 8 | Số cổ phần sau phát hành | 3.385.017 |

- ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc thực hiện và điều chỉnh Điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện ESOP 2026.

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 | Tỷ lệ % |
|----|--|-------------------------|-----------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 111.822.029.531 | 113.500.000.000 | 101,50 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 89.284.695.704 | 89.892.000.000 | 100,68 |
| 3 | Cổ tức/vốn điều lệ (%) | ĐHCD 2026 quyết định | 200% | |
| 4 | Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 05% LNST | 8.928.469.570 | 4.494.600.000 | 50,34 |
| 5 | Trích Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 5% LNST | 4.464.234.785 | 4.494.600.000 | 100,68 |

6. Mức trích lập thù lao kinh phí hoạt động của HĐQT năm 2026 là 3% trên lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã kiểm toán.

7. Mức trích lập thù lao kinh phí hoạt động của BKS năm 2026 là 1% trên lợi nhuận sau thuế hợp nhất đã kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty quyết định mức thù lao, chi phí hoạt động cụ thể để chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS, phù hợp với quy định nội bộ về trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS.

6. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

- Truyền đạt rõ ràng, minh bạch mục tiêu năm 2026 cho CBQL, NLD. Xây dựng tính kỷ luật, tự chủ và hết mình vì mục tiêu của Công ty; xây dựng sự đoàn kết, gắn kết cán bộ các phòng ban, đơn vị bộ phận.

- Điều chỉnh doanh thu hợp lý với giá cạnh tranh. Quản lý chi phí hiệu quả hơn ở các khâu, các đầu mối.

- Quản trị tác nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị khách hàng và lựa chọn khách hàng; chọn lọc khách hàng, đối tác tiềm năng, có lịch sử hoạt động lâu dài để học hỏi những công nghệ quản lý kho bãi mới, tiên tiến nhất.

- Lựa chọn cơ cấu tổ chức và hệ thống mô hình phù hợp, nâng cao năng lực quản trị và phát triển hệ thống quản lý nội bộ; sắp xếp cán bộ quản lý phù hợp với năng lực, đúng người đúng việc, tạo điều kiện để mỗi người có cơ hội thể hiện sở trường đóng góp với công ty.

- Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng kế hoạch nhiệm vụ năm 2026, kính đề nghị Quý Cổ đông thảo luận, đóng góp ý kiến.

- Trân trọng cảm ơn Quý Đại biểu, quý vị Cổ đông đã chú ý lắng nghe. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Thế Hòa